



SỐ 1/2026

Bản tin

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH HÀ TĨNH

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH

Điện thoại: 02393.856638; Fax: 02393.855874; Cổng TTĐT: skhcn.hatinh.gov.vn; Email: sokhoahoc@hatinh.gov.vn

Điểm Thông báo và Hỏi đáp về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh Hà Tĩnh (viết tắt TBT Hà Tĩnh) thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh, có nhiệm vụ phổ biến kiến thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; thông báo văn bản pháp quy kỹ thuật của các nước thành viên WTO đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và Thông báo các văn bản liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại do tỉnh Hà Tĩnh ban hành tới Văn phòng TBT Việt Nam. Trả lời các câu hỏi về văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và các vấn đề khác liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các nước thành viên WTO.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ông Lê Thành Đông

Giám đốc Sở

Trưởng Ban biên tập:

Ông Bùi Khắc Bằng

Phó Giám đốc Sở

Thư ký:

Ông Lương Đình Thành

Trưởng phòng QL TCĐLCL

Biên tập viên:

Ông Phan Công Cử

Phó Trưởng phòng QL TCĐLCL

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Chuyên viên phòng QL TCĐLCL

In 1.000 cuốn, khổ 19 x26,5cm, tại Công ty CP in Hà An, số 09, ngõ 422 Đ. Nguyễn Công Trứ, P. Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy phép xuất bản số 41/SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh cấp ngày 09/3/2026.

CÔNG BỐ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM ỨNG DỤNG CÔNG DÂN SỐ i-HaTinh TÍCH HỢP NỀN TẢNG PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG

Sáng ngày 17/3/2026, tại Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số, tỉnh Hà Tĩnh tổ chức Lễ công bố vận hành thử nghiệm Ứng dụng công dân số (i-HaTinh) tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường. Sự kiện đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số của tỉnh, đồng thời thiết lập kênh tương tác trực tiếp giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.



Tham dự buổi lễ có các đồng chí lãnh đạo tỉnh: Nguyễn Duy Lâm, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; Phan Thiên Định, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; Trần Bá Hà, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; Nguyễn Thành Đồng, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh; Nguyễn Xuân Thao, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các đơn vị, doanh nghiệp; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Tại buổi lễ, đồng chí Lê Thành Đông, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đã trình bày báo cáo kết quả quá trình xây dựng và triển khai Ứng dụng công dân số i-HaTinh tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường. Theo đó, thực hiện các chủ trương của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện ứng dụng. Đến nay, hệ thống đã cơ bản hoàn thành, sẵn sàng vận hành thử nghiệm trên phạm vi toàn tỉnh với đầy đủ các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và quy trình vận hành.

Ứng dụng i-HaTinh được định hướng phát triển theo mô hình “siêu ứng dụng công dân số”, tích hợp nhiều dịch vụ số trên một nền tảng thống nhất. Trong giai đoạn đầu, hệ thống tập trung triển khai nền tảng phản ánh hiện trường với các chức năng: tiếp nhận phản ánh kèm hình ảnh, video, vị trí; tự động phân loại, chuyên xử lý; theo dõi tiến độ theo thời gian thực và đánh giá mức độ hài lòng của người dân (thông tin của cá nhân, tổ chức gửi phản ánh được bảo mật theo quy định).

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Phan Thiên Định, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh khẳng định: việc triển khai ứng dụng công dân số i-HaTinh không chỉ là giải pháp công nghệ mà còn là bước đổi mới phương thức quản trị, chuyên từ “quản lý” sang “phục vụ”; mỗi phản ánh của người dân được xem là một nhiệm vụ giao cho cơ quan chức năng xử lý và được giám sát công khai trên hệ thống. Đồng chí yêu cầu các sở, ngành, địa phương chủ động tham gia hệ thống, thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân; đảm bảo kịp thời, minh bạch, không đùn đẩy trách nhiệm; đồng thời tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống, đảm bảo vận hành an toàn, thông suốt.

Tại chương trình, các đồng chí lãnh đạo tỉnh và đại biểu đã thực hiện nghi thức mở khóa, chính thức kích hoạt vận hành thử nghiệm Ứng dụng công dân số i-HaTinh trên địa bàn toàn tỉnh.

Việc đưa vào vận hành ứng dụng i-HaTinh được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước; từng bước xây dựng chính quyền số, xã hội số, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, tỉnh Hà Tĩnh sẽ tiếp tục mở rộng các tiện ích trên ứng dụng, kết nối các cơ sở dữ liệu, hoàn thiện hệ sinh thái số gắn với vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC).

- Sở KH&CN Hà Tĩnh -

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng - triển khai thống nhất chuỗi thể chế quản lý nhà nước

Triển khai chủ trương đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang được Chính phủ chỉ đạo thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Trong bối cảnh đó, Công văn số 12154/VPCP-TCCV ngày 09/12/2025 của Văn phòng Chính phủ đề nghị nghiên cứu kiến nghị của Ban Chính sách, chiến lược TW trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (Công văn số 12154/VPCP-TCCV) đã tiếp tục khẳng định yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền thực chất, gắn với nâng cao năng lực thực thi, trách nhiệm giải trình và bảo đảm sự thống nhất trong quản lý quốc gia.

Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng (TCĐLCL) - một lĩnh vực quản lý kỹ thuật có phạm vi rộng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quyền lợi người tiêu dùng - việc quán triệt và triển khai đúng tinh thần phân cấp, phân quyền không chỉ là yêu cầu tổ chức bộ máy mà còn là điều kiện quan trọng để đổi mới phương thức quản lý theo hướng hiện đại, hiệu quả.

Chủ động thể chế hóa phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực TCĐLCL

Trước khi Công văn số 12154/VPCP-TCCV được Văn phòng Chính phủ gửi các Bộ và Địa phương, định hướng phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động thể chế hóa thông qua Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực TCĐLCL.

Việc ban hành Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN cho thấy sự chủ động của cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để các địa phương triển khai thực hiện thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ trong quản lý TCĐLCL.

Phân cấp gắn với rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm

Tinh thần xuyên suốt của Công văn số 12154/VPCP-TCCV là phân cấp, phân quyền phải thực chất, không hình thức, bảo đảm “rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm”. Nội dung này được phản ánh rõ trong các quy định phân cấp TCĐLCL khi xác định cụ thể phạm vi, nội dung và thẩm quyền của từng cấp chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành.

Theo đó, chính quyền địa phương được trao quyền chủ động hơn trong kiểm tra, giám sát đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và một số hoạt động chuyên môn trên địa bàn; đồng thời phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện, gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

Gắn phân quyền với năng lực thực thi

Công văn số 12154/VPCP-TCCV nhấn mạnh yêu cầu phân quyền phải đi đôi với điều kiện bảo đảm thực hiện, bao gồm nguồn lực, tổ chức bộ máy và chất lượng đội ngũ cán bộ. Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với lĩnh vực TCĐLCL - lĩnh vực đòi hỏi trình độ chuyên môn cao và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

Việc triển khai phân cấp theo Thông tư 07/2025/TT-BKHCN đòi hỏi các địa phương đồng thời quan tâm cùng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác TCĐLCL, bảo đảm đủ năng lực tiếp nhận và thực hiện hiệu quả các thẩm quyền được giao.

Đổi mới phương thức quản lý TCĐLCL theo hướng hiện đại

Một điểm nhấn quan trọng của Công văn số 12154/VPCP-TCCV là yêu cầu đổi mới phương thức

quản lý nhà nước theo hướng giảm tiền kiểm, tăng hậu kiểm, tăng cường quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ số. Định hướng này đặc biệt phù hợp với lĩnh vực TCĐLCL - nơi tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và dữ liệu là công cụ quản lý cốt lõi.

Phân cấp, phân quyền hợp lý trong TCĐLCL giúp rút ngắn quy trình xử lý công việc, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý theo kết quả và mức độ rủi ro.

Làm rõ chuỗi thể chế TCĐLCL trong triển khai phân cấp, phân quyền

Việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực TCĐLCL không được thực hiện rời rạc, mà được đặt trong một chuỗi thể chế thống nhất và liên thông. Theo đó, Nghị định số 22/2026/NĐ-CP tập trung quy định chi tiết các nội dung về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, xác lập khung pháp lý và nguyên tắc quản lý trong xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Nghị định số 37/2026/NĐ-CP tiếp tục cụ thể hóa các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình lưu thông trên thị trường, gắn yêu cầu kỹ thuật với hoạt động kiểm tra, giám sát và hậu kiểm.

Trên cơ sở đó, Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN đóng vai trò là mắt xích triển khai, phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ TCĐLCL theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Công văn số 12154/VPCP-TCCV tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc thêm định hướng này ở tầm điều hành, yêu cầu phân cấp, phân quyền phải thực chất, gắn với năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình. Sự kết nối đồng bộ giữa các văn bản này tạo thành chuỗi quản lý TCĐLCL xuyên suốt từ thể chế - tổ chức thực hiện - kiểm tra, giám sát, bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước và phát huy vai trò chủ động của địa phương.

Kết luận, việc quán triệt và triển khai đồng bộ tinh thần của Công văn số 12154/VPCP-TCCV cùng với các quy định tại Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN và các Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP cho thấy lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng đã và đang đi đúng hướng trong tổ chức phân cấp, phân quyền. Đây không chỉ là yêu cầu về tổ chức bộ máy mà còn là bước chuyển quan trọng trong phương thức quản lý nhà nước, hướng tới hiệu lực, hiệu quả và phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển mới.

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Thông tư số 03/2026/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.



Văn bản không chỉ cụ thể hóa các quy định của Nghị định số 37/2026/NĐ-CP mà còn thiết lập một cấu trúc đánh giá toàn diện, gắn chất lượng sản phẩm với năng lực quản trị tổ chức, qua đó nâng cao tính thực chất, minh bạch và chuẩn mực của cơ chế tôn vinh ở tầm quốc gia. Nội dung thông tư tập trung hướng

dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tiêu chí và phương pháp đánh giá, quy trình xét tặng cũng như trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Về phạm vi điều chỉnh, Thông tư quy định chi tiết việc thực hiện các điều khoản của Nghị định liên quan trực tiếp đến cơ chế tổ chức và xét tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Đối tượng áp dụng bao gồm tổ chức, doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa tham dự giải thưởng; cơ quan quản lý nhà nước; cùng các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình thẩm định, đánh giá và đề xuất tặng giải. Việc xác định rõ phạm vi và chủ thể áp dụng góp phần bảo đảm tính thống nhất trong triển khai, đồng thời nâng cao trách nhiệm pháp lý của các bên liên quan.

Một điểm đáng chú ý là Thông tư đã làm rõ khái niệm sản phẩm, hàng hóa tham dự giải thưởng trên cơ sở viện dẫn Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (đã được sửa đổi, bổ sung), đồng thời xác định ngành, lĩnh vực sản phẩm theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam hiện hành. Cách tiếp cận này cho thấy sự liên thông giữa cơ chế xét tặng giải thưởng với hệ thống pháp luật chuyên ngành, bảo đảm tính đồng bộ trong quản lý nhà nước về chất lượng.

Đặc biệt, cấu trúc tiêu chí và thang điểm xét tặng được thiết kế theo hướng toàn diện, với tổng điểm tối đa 1.000 điểm, chia thành hai nhóm lớn. Nhóm tiêu chí thứ nhất, tối đa 250 điểm, tập trung đánh giá các thuộc tính trực tiếp của sản phẩm, hàng hóa như chất lượng, mức độ tin cậy, tính vượt trội hoặc tính độc đáo. Nhóm tiêu chí thứ hai, chiếm tối đa 750 điểm, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của mô hình quản trị tổ chức, doanh nghiệp trên các phương diện: vai trò lãnh đạo; hoạch định và triển khai chiến lược; định hướng khách hàng; đo lường, phân tích và quản lý tri thức; quản lý nguồn nhân lực; quản lý quá trình vận hành; và kết quả hoạt động.

Cách phân bổ này thể hiện rõ quan điểm lấy quản trị làm nền tảng của chất lượng bền vững. Giải thưởng vì vậy không chỉ là cơ chế tôn vinh sản phẩm đạt chuẩn, mà còn là công cụ thúc đẩy doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, tiếp cận các chuẩn mực tiên tiến về quản lý chất lượng toàn diện.

Về tổ chức xét tặng, Thông tư quy định Hội đồng quốc gia về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập. Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là đại diện các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan. Với thành phần liên ngành, Hội đồng có chức năng thẩm định kết quả đánh giá, xem xét danh sách sản phẩm, hàng hóa được đề xuất và bảo đảm tính khách quan trong quá trình quyết định.

Quy trình xét tặng được thiết kế theo mô hình nhiều tầng, kết hợp đánh giá hồ sơ và đánh giá thực tế. Tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham dự với Cơ quan thường trực Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và nộp hồ sơ theo quy định, bao gồm đơn đăng ký, báo cáo tham dự và các tài liệu chứng minh việc áp dụng hệ thống quản lý cũng như các bằng chứng về chất lượng, độ tin cậy và tính vượt trội của sản phẩm. Nhóm chuyên gia, gồm chuyên gia kỹ thuật và chuyên gia hệ thống, được phân công đánh giá hồ sơ và lập báo cáo chi tiết. Các hồ sơ đạt từ 600 điểm trở lên được tổng hợp, báo cáo Hội đồng quốc gia để xem xét đưa vào danh sách đánh giá thực tế.

Hoạt động đánh giá thực tế có sự tham gia của đại diện cơ quan thường trực, nhóm chuyên gia, đại diện cơ quan, tổ chức liên quan và đại diện Hội đồng quốc gia. Kết quả đánh giá thực tế, cùng với báo cáo đánh giá hồ sơ, là cơ sở để Hội đồng quốc gia thẩm định và đề xuất danh sách, loại giải tương ứng. Trước khi trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định, danh sách đề xuất còn được lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp hoạt động; địa phương có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày. Cơ chế này tăng cường tính liên thông giữa trung ương và địa phương,

đồng thời bổ sung một tầng kiểm soát về uy tín và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Sau khi có quyết định của Bộ trưởng, cơ quan thường trực thực hiện công bố kết quả, tổ chức họp báo và lễ trao giải. Doanh nghiệp đạt giải được trao Cúp và Giấy chứng nhận theo mẫu quy định. Thông tư cũng quy định rõ trách nhiệm của cơ quan thường trực trong việc xây dựng kế hoạch hằng năm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đánh giá, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu chuyên gia, cũng như hướng dẫn xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Thông tư có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Thông tư số 27/2019/TT-BKHHCN. Đối với các hồ sơ đã nộp trước thời điểm Thông tư mới có hiệu lực, việc xét tặng tiếp tục thực hiện theo quy định cũ nhằm bảo đảm tính ổn định và không làm gián đoạn quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

Có thể thấy, với cấu trúc quy định chặt chẽ, tiêu chí lượng hóa rõ ràng và quy trình nhiều tầng kiểm soát, Thông tư số 03/2026/TT-BKHHCN đã góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp và tiệm cận thông lệ quốc tế. Đây không chỉ là cơ sở để nâng cao uy tín của giải thưởng, mà còn là động lực thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam chuyển từ tư duy “đạt chuẩn” sang tư duy “xuất sắc và bền vững” trong quản trị và phát triển.

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Thông tư số 04/2026/TT-BKHHCN ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

1. Mục tiêu ban hành

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 04/2026/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Thông tư được ban hành nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu thực tiễn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đánh giá sự phù hợp và kiểm soát phương tiện đo.

2. Nội dung cơ bản của Thông tư số 04/2026/TT-BKHHCN:

Thông tư tập trung sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các quy định chính như sau:

Thứ nhất, sửa đổi quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường. Theo đó, cần sử dụng để xác định khối lượng vàng hoặc hàm lượng vàng trong mua bán giữa các tổ chức, cá nhân phải bảo đảm có phạm vi đo và độ chính xác phù hợp với khối lượng vàng cần đo; đồng thời phải được kiểm định tại tổ chức kiểm định được công nhận hoặc chỉ định và chứng chỉ kiểm định còn thời hạn giá trị. Thông tư cũng quy định cụ thể giới hạn sai số của kết quả phép đo khối lượng vàng theo từng mức khối lượng và nguyên tắc xác định sai số trong từng trường hợp, qua đó tăng cường tính chính xác, công bằng và minh bạch trong giao dịch vàng.

Thứ hai, Thông tư sửa đổi quy định về thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận đối với sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED và đồ chơi trẻ em. Theo quy định mới, việc thử nghiệm phục vụ chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật hoặc được thừa nhận theo quy định hiện hành; đồng thời phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Việc sửa đổi này góp phần bảo đảm chất lượng hoạt động thử nghiệm, nâng cao độ tin cậy của kết quả đánh giá sự phù hợp và tăng cường hiệu quả quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thứ ba, Thông tư sửa đổi danh mục phương tiện đo, biện pháp kiểm soát về đo lường và chu kỳ kiểm định đối với phương tiện đo nhóm 2. Danh mục được cập nhật tương đối toàn diện, bao gồm nhiều loại phương tiện đo đang được sử dụng phổ biến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống như taximet, phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông, các loại cân, cột đo xăng dầu, đồng hồ đo nước, đồng hồ đo khí, huyết áp kế, nhiệt kế y học điện tử, phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở, công tơ điện và thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện. Đối với từng loại phương tiện đo, Thông tư quy định cụ thể biện pháp kiểm soát phải thực hiện và chu kỳ kiểm định tương ứng, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho tổ chức thực hiện thống nhất trong thực tiễn. Bên cạnh đó, Thông tư bãi bỏ điểm 5.3 Điều 5 của QCVN 25:2025/BKHCN về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự.

3. Hiệu lực thi hành và tính chuyên tiếp:

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026; riêng quy định tại Điều 2 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026. Thông tư cũng quy định trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Bảo đảm tính liên tục của công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức có thời gian để tổ chức thực hiện.

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

TCVN 14451-1:2025 siết chặt an toàn đối với thiết bị chơi bơm hơi



Trước thực tế thiết bị chơi bơm hơi được sử dụng phổ biến tại khu vui chơi, trường học và sự kiện ngoài trời, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14451-1:2025 được ban hành nhằm quy định các yêu cầu an toàn và phương

pháp thử đối với loại hình thiết bị này.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của thị trường thiết bị vui chơi bơm hơi, vấn đề bảo đảm an toàn cho người sử dụng, đặc biệt là trẻ em, cũng đặt ra nhiều thách thức. Thực tế cho thấy một số thiết bị chưa được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng vật liệu, kết cấu, hệ thống neo giữ hoặc thiết bị thổi khí. Trong điều kiện gió mạnh, quá tải người chơi hoặc vận hành không đúng quy định, các thiết bị này có thể tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, dẫn tới tai nạn đáng tiếc.

Bên cạnh đó, việc thiếu các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất cũng khiến công tác quản lý, kiểm tra và đánh giá chất lượng thiết bị gặp nhiều khó khăn. Một số cơ sở cung cấp hoặc vận hành thiết bị chưa chú trọng đầy đủ đến quy trình kiểm tra an toàn, hướng dẫn sử dụng và bảo trì định kỳ.

Trước yêu cầu bảo đảm an toàn trong thực tế sử

dụng, TCVN 14451-1:2025 - Thiết bị chơi bơm hơi - Phần 1: Yêu cầu an toàn và phương pháp thử được ban hành trên cơ sở chấp nhận tương đương tiêu chuẩn BS EN 14960-1:2019, đã được ban hành nhằm thiết lập các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với thiết bị chơi bơm hơi sử dụng cho mục đích giải trí.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho thiết bị vui chơi bơm hơi mà người chơi có thể vào bên trong hoặc sử dụng để vận động, chẳng hạn như nhà hơi, cầu trượt hơi hoặc các cấu trúc bơm hơi phục vụ trò chơi. Các thiết bị này thường được thiết kế cho nhiều người chơi cùng lúc và chủ yếu phục vụ đối tượng trẻ em.

Theo quy định của tiêu chuẩn, thiết bị chơi bơm hơi phải đáp ứng yêu cầu về thiết kế và kết cấu nhằm bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng. Cụ thể, thiết bị phải có độ ổn định phù hợp, được neo giữ chắc chắn để tránh bị lật, trượt hoặc di chuyển ngoài ý muốn khi có gió hoặc khi nhiều người tham gia cùng lúc. Các bộ phận tiếp xúc trực tiếp với người chơi cần được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ va chạm hoặc mắc kẹt.

Vật liệu sử dụng để sản xuất thiết bị cũng phải đáp ứng các yêu cầu nhất định về độ bền, khả năng chịu lực và độ an toàn đối với người sử dụng. Các mối nối, đường may và khu vực chịu tải trọng lớn cần được gia cường để bảo đảm thiết bị không bị rách, bục hoặc biến dạng trong quá trình vận hành.

Bên cạnh đó, tiêu chuẩn cũng quy định yêu cầu đối với hệ thống thổi khí và duy trì áp suất bên trong thiết bị. Hệ thống này phải hoạt động ổn định, bảo đảm thiết bị luôn giữ được hình dạng và độ căng cần thiết trong suốt thời gian sử dụng. Đồng thời, các thiết bị thổi khí cần được bố trí và bảo vệ phù hợp để tránh gây nguy hiểm cho người chơi.

Một nội dung quan trọng khác của tiêu chuẩn là yêu cầu về thông tin và hướng dẫn sử dụng. Nhà sản xuất hoặc đơn vị cung cấp phải cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, bao gồm hướng dẫn lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng cũng như giới hạn về số lượng người chơi hoặc độ tuổi sử dụng. Việc cung cấp thông tin rõ ràng giúp người vận hành thiết bị sử dụng đúng cách, góp phần giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác.

Ngoài yêu cầu về thiết kế và sử dụng, TCVN 14451-1:2025 còn đưa ra các phương pháp thử nhằm đánh giá mức độ đáp ứng của thiết bị đối với yêu cầu an toàn. Các thử nghiệm này bao gồm kiểm tra độ bền của vật liệu, khả năng chịu tải của kết cấu, độ ổn định của thiết bị cũng như các yêu tố liên quan đến an toàn trong quá trình vận hành. Việc áp dụng các phương pháp thử thống nhất giúp cơ quan quản lý, tổ chức đánh giá sự phù hợp và doanh nghiệp sản xuất có cơ sở khoa học để kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Theo các chuyên gia trong lĩnh vực tiêu chuẩn và an toàn sản phẩm, việc ban hành TCVN 14451-1:2025 có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao mức độ an toàn của thiết bị vui chơi bơm hơi tại Việt Nam. Tiêu chuẩn không chỉ giúp các doanh nghiệp thiết kế, sản xuất thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật rõ ràng mà còn hỗ trợ cơ quan quản lý trong việc kiểm soát chất lượng và hạn chế rủi ro trong quá trình sử dụng.

Trong bối cảnh nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em ngày càng tăng, việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn an toàn đối với thiết bị vui chơi là cần thiết nhằm bảo đảm môi trường vui chơi lành mạnh, an toàn cho cộng đồng. Việc tuân thủ TCVN 14451-1:2025 được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường trách nhiệm của đơn vị sản xuất và vận hành, đồng thời bảo vệ tốt hơn quyền lợi và sự an toàn của người sử dụng, đặc biệt là trẻ em

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Mã số mã vạch - công cụ quan trọng nâng cao minh bạch trong quản lý hàng hóa



Mã số mã vạch là công cụ quan trọng giúp nhận diện, quản lý và truy xuất nguồn gốc hàng hóa trong toàn bộ quá trình sản xuất, lưu thông và phân phối. Việc áp dụng và quản lý hiệu quả hệ thống mã số mã vạch góp phần nâng cao tính minh

bạch của thị trường, hỗ trợ cơ quan quản lý giám sát hàng hóa, đồng thời giúp doanh nghiệp củng cố uy tín và tạo dựng niềm tin với người tiêu dùng.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu minh bạch hóa trong sản xuất, kinh doanh trở thành xu thế tất yếu, mã số mã vạch đóng vai trò quan trọng trong việc nhận diện, quản lý và truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Mã số mã vạch là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp khẳng định uy tín, xây dựng niềm tin với người tiêu dùng và đối tác.

Một trong những vai trò nổi bật của mã số mã vạch là hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành. Khi mỗi sản phẩm được gắn một mã số riêng biệt, doanh nghiệp có thể dễ dàng theo dõi số lượng, kiểm soát tồn kho, quản lý quá trình xuất nhập hàng hóa và giảm thiểu sai sót trong quá trình vận hành. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn hoặc hệ thống phân phối rộng, nơi việc quản lý thủ công dễ dẫn đến nhầm lẫn và tổn kém chi phí.

Bên cạnh đó, mã số mã vạch còn góp phần tăng cường tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến nguồn gốc và chất lượng hàng hóa, việc áp dụng mã số mã vạch giúp cung cấp thông tin rõ ràng về sản phẩm như đơn vị sản xuất, chủ sở hữu thương hiệu hoặc các thông tin liên quan khác. Đây là cơ sở quan trọng giúp người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra thông tin sản phẩm, từ đó nâng cao niềm tin đối với hàng hóa và thương hiệu của doanh nghiệp.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, mã số mã vạch là công cụ hữu hiệu giúp tăng cường hiệu quả quản lý thị trường. Thông qua hệ thống dữ liệu về mã số mã vạch, các cơ quan chức năng có thể theo dõi, giám sát tình hình lưu thông hàng hóa, hỗ trợ phát hiện và ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại như làm giả, làm nhái sản phẩm hoặc sử dụng mã không hợp lệ. Đồng thời, cơ sở dữ liệu mã số mã vạch cũng góp phần xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa minh bạch, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh và công bằng cho các doanh nghiệp.

Để đảm bảo mã số mã vạch được sử dụng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; đồng thời tạo lập cơ sở dữ liệu để quản lý thống nhất, minh bạch các tổ chức, thương phẩm, địa điểm thông qua mã số, mã vạch, hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được triển khai một cách toàn diện. Các nội dung quản lý tập trung vào ba hoạt động chính gồm: đăng ký sử dụng mã số mã vạch; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mã; khai báo, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu mã số mã vạch.

Thứ nhất là đăng ký sử dụng mã số, mã vạch. Đây là bước đầu tiên đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng mã số mã vạch cho sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ của mình.

Thứ hai là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch. Giấy chứng nhận này không chỉ là bằng chứng xác thực về quyền sử dụng mà còn là cơ sở quan trọng giúp doanh nghiệp bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, tránh tình trạng sử dụng mã trùng hoặc vi phạm bản quyền mã số, mã vạch.

Thứ ba là khai báo, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch. Cơ sở dữ liệu này là công cụ quan trọng giúp cơ quan quản lý theo dõi, giám sát tình hình sử dụng mã số mã vạch, đồng thời hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động lưu thông hàng hóa.

Các chuyên gia đánh giá, trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu minh bạch hóa thị trường ngày càng cao, mã số mã vạch không chỉ đơn thuần là công cụ nhận diện sản phẩm mà còn là nền tảng quan trọng cho quản lý chuỗi cung ứng, truy xuất

nguồn gốc và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc áp dụng và quản lý hiệu quả hệ thống mã số mã vạch sẽ góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thúc đẩy thương mại phát triển bền vững và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng./.

(Nguồn VietQ.vn)

Siết quản lý, tăng hậu kiểm đối với hàng hóa trên thương mại điện tử



Mới bước sang năm 2026, tình trạng buôn bán hàng hóa giả mạo và hàng kém chất lượng trên môi trường mạng đã diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương. Sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử và mạng xã hội đã tạo điều kiện cho các đối

tượng vi phạm dễ dàng tiếp cận người tiêu dùng thông qua các hình thức như livestream bán hàng, quảng cáo trên các nền tảng trực tuyến hoặc lập các gian hàng trên sàn thương mại điện tử. Chuyên gia đề xuất siết quản lý, tăng hậu kiểm, ứng dụng công nghệ và hoàn thiện pháp lý thương mại điện tử.

Ghi nhận trên các nền tảng mạng xã hội cho thấy nhiều tài khoản thường xuyên đăng tải các bài quảng cáo hoặc tổ chức livestream bán hàng với những lời giới thiệu hấp dẫn như “hàng chính hãng”, “hàng xách tay giá rẻ”, “xả kho cuối mùa” nhằm thu hút người mua. Tuy nhiên, nhiều sản phẩm được rao bán với mức giá thấp bất thường, trong khi thực tế lại là hàng giả, hàng nhái hoặc hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Vi phạm trong môi trường thương mại điện tử đang có xu hướng gia tăng nhanh và ngày càng tinh vi hơn qua từng năm. Các đối tượng vi phạm thường không có địa điểm kinh doanh cố định mà sử dụng nhiều tài khoản ảo, số điện thoại ảo, thậm chí thiết lập các website có tên miền hoặc địa chỉ IP ở nước ngoài để thực hiện giao dịch. Đồng thời, các đối tượng này thường xuyên thay đổi địa chỉ kho hàng và sử dụng các phương thức thanh toán điện tử nhằm che giấu danh tính, khiến cơ quan chức năng gặp nhiều khó khăn trong quá trình xác minh và xử lý vi phạm.

Bên cạnh đó, các đối tượng buôn bán hàng giả còn lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng thương mại điện tử và mạng xã hội để mở rộng hoạt động kinh doanh. Thông qua các hình thức như livestream bán hàng, quảng cáo trên mạng xã hội hoặc hợp tác với các cá nhân có sức ảnh hưởng như diễn viên, nghệ sĩ, người có lượng người theo dõi lớn, các đối tượng này quảng bá và tiêu thụ hàng lậu, hàng giả, hàng kém với quy mô ngày càng lớn. Thực tế này cho thấy môi trường thương mại điện tử đang trở thành một kênh tiêu thụ hàng hóa tiềm ẩn nhiều rủi ro nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Theo Trung tâm Tư vấn pháp luật – Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam), cuộc chiến chống hàng giả trên không gian mạng không thể giải quyết trong thời gian ngắn mà cần những giải pháp đồng bộ từ nhiều phía. Ông cho rằng cơ quan quản lý cần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hàng thật – hàng giả, tích hợp mã định danh sản phẩm và ứng dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để tăng cường khả năng giám sát. Đồng thời, cần nâng mức xử phạt dựa trên doanh thu thu lợi từ hàng giả, hoàn thiện khung pháp lý đối với thương mại điện tử xuyên biên giới và thực thi nghiêm quy định yêu cầu các nền tảng phải gỡ bỏ nội dung vi phạm trong vòng 24 giờ.

Cùng quan điểm đó, đại diện Hiệp hội Chống hàng giả và Bảo vệ thương hiệu Việt Nam, nhấn mạnh rằng doanh nghiệp cũng cần chủ động hơn trong việc bảo vệ sản phẩm và thương hiệu của mình. Việc minh bạch nguồn gốc hàng hóa, áp dụng các công nghệ chống giả và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng là yếu tố quan trọng để hạn chế tình trạng hàng giả tồn tại trong thời gian dài. Và cũng cho rằng một trong những nguyên nhân khiến hàng giả vẫn tồn tại là do cộng tác hậu kiểm chưa được thực hiện nghiêm túc, vì vậy cần siết chặt quy trình quản lý theo hướng “tiền kiểm đi đôi với hậu kiểm” và chuyển từ xử

lý bị động sang phòng ngừa chủ động.

Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2025, định hướng nhiệm vụ năm 2026, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia), cũng chỉ ra rằng số vụ việc vi phạm được phát hiện và xử lý trong thời gian qua vẫn chưa phản ánh đúng thực tế của tình hình. Ông cho biết vẫn còn tình trạng một số cán bộ buông lỏng quản lý hoặc chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác kiểm soát, dẫn đến việc nhiều hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất hàng giả chưa được phát hiện và xử lý kịp thời. Điều này không chỉ gây thất thu ngân sách nhà nước mà còn tạo tâm lý lo lắng cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam.

Trước thực trạng đó, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành và địa phương tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đặc biệt tại các tuyến biên giới, cửa khẩu và những nhóm hàng hóa có nguy cơ cao phát sinh vi phạm. Đồng thời, các cơ quan chức năng cần xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm trong quản lý hoặc có hành vi tiếp tay, bịt nấp cho hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất, kinh doanh hàng giả.

(Nguồn VietQ.vn)

Siết chặt hành lang pháp lý bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng



Trước rủi ro ngày càng gia tăng trên thị trường tiêu dùng, đặc biệt ở các lĩnh vực nhạy cảm như thực phẩm, thương mại điện tử và quảng cáo trực tuyến, Việt Nam đang từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý, đồng thời đẩy mạnh

triển khai các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Đáng chú ý, Nghị quyết 66 và Nghị định 46 đã bổ sung nhiều quy định mang tính “đặt hàng” về chất lượng đối với các nhóm sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng như: thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi.

Theo quy định mới, các cơ sở sản xuất những nhóm sản phẩm này bắt buộc phải áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến như HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc GMP - những tiêu chuẩn đang được nhiều quốc gia áp dụng rộng rãi. Đây được xem là bước nâng chuẩn quan trọng, nhằm loại bỏ dần các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, thiếu kiểm soát, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho người tiêu dùng.

Không chỉ dừng lại ở yêu cầu kỹ thuật, các quy định mới còn mở rộng trách nhiệm của chủ thể liên quan trong chuỗi cung ứng, từ nhà sản xuất, nhà phân phối đến các nền tảng thương mại điện tử và cá nhân tham gia quảng cáo sản phẩm. Việc này nhằm khắc phục tình trạng “đứt gãy trách nhiệm”, nơi người tiêu dùng gặp rủi ro nhưng khó xác định rõ chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường, xử lý.

Song song với hoàn thiện chính sách, các địa phương cũng đang triển khai nhiều hoạt động cụ thể nhằm đưa pháp luật đi vào cuộc sống. Tại Hà Nội, một trong những thị trường tiêu dùng lớn nhất cả nước, UBND thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai đồng bộ hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2026, với trọng tâm là tuyên truyền pháp luật, kiểm tra thị trường, xử lý vi phạm và hỗ trợ người tiêu dùng tiếp cận thông tin chính xác.

Theo kế hoạch, các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3) tiếp tục được tổ chức thiết thực, gắn với tư vấn, giải đáp trực tiếp cho người dân; đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như thực phẩm, kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử và quảng cáo trực tuyến. Đây được xem là tuyến “phòng thủ” quan trọng, góp phần hạn chế hàng giả, hàng nhái và các hành vi gian lận thương mại xâm hại quyền lợi người tiêu dùng.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy công tác bảo vệ người tiêu

dùng vẫn đối mặt không ít thách thức. Sự phát triển nhanh của thương mại điện tử, các nền tảng xuyên biên giới cùng hình thức quảng cáo mới khiến việc kiểm soát thông tin và truy xuất trách nhiệm trở nên phức tạp. Trong khi đó, nhận thức pháp luật của một bộ phận người tiêu dùng còn hạn chế, dẫn đến tâm lý dễ dãi, thiếu kỹ năng tự bảo vệ mình trước các rủi ro tiêu dùng.

Trong bối cảnh đó, việc nâng chuẩn chất lượng sản phẩm, siết chặt điều kiện sản xuất và minh bạch thông tin được xem là giải pháp then chốt. Khi doanh nghiệp buộc phải tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý an toàn thực phẩm quốc tế và chịu trách nhiệm đến cùng với sản phẩm đưa ra thị trường, quyền lợi người tiêu dùng mới được bảo vệ một cách thực chất, bền vững.

Về dài hạn, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng không chỉ là nhiệm vụ của riêng cơ quan quản lý nhà nước mà cần sự tham gia đồng bộ của doanh nghiệp và chính người tiêu dùng. Một thị trường lành mạnh chỉ được hình thành khi chất lượng sản phẩm được đặt lên hàng đầu, pháp luật được thực thi nghiêm minh và người tiêu dùng được trao đầy đủ quyền được biết, được lựa chọn và được bảo vệ.

Truy xuất nguồn gốc: “Tấm hộ chiếu” bắt buộc của thực phẩm sạch



Giữa ma trận thực phẩm bẩn, truy xuất nguồn gốc không còn là lựa chọn mà phải trở thành tiêu chuẩn bắt buộc, giúp người tiêu dùng kiểm chứng hành trình sản phẩm thay vì mua hàng chỉ bằng niềm tin.

Nỗi lo thực phẩm bẩn, kém chất lượng khiến người tiêu dùng ngày càng ưu tiên sản phẩm được quảng bá là “sạch”, VietGAP hay hữu cơ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, phần lớn khách hàng vẫn chưa thực sự quan tâm đến truy xuất nguồn gốc – yếu tố cốt lõi để xác định chất lượng và độ an toàn của thực phẩm.

Nhiều người tin rằng chỉ cần mua tại siêu thị hoặc cửa hàng treo biển “thực phẩm sạch” là đủ an tâm. Song niềm tin đó không thể thay thế cho dữ liệu minh bạch về nguồn gốc sản phẩm. Truy xuất nguồn gốc không đơn thuần là một chiếc tem dán hay mã QR trên bao bì; đó phải là hệ thống thông tin đầy đủ, cho phép kiểm chứng từ khâu sản xuất, thu hoạch, vận chuyển, phân phối đến tay người tiêu dùng.

Theo ThS. Nguyễn Bình Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam, tình trạng sao chép mã QR và làm giả tem truy xuất hiện nay khá phổ biến. Ông cho biết nhiều loại tem nhãn rất dễ bị làm giả, trong khi công nghệ truy xuất hiện đại chưa được triển khai đồng bộ. Điều này khiến việc quét mã đôi khi chỉ mang tính hình thức, không đảm bảo tính xác thực.

Đặc biệt, trên môi trường thương mại điện tử, kiểm soát truy xuất nguồn gốc vẫn còn lỏng lẻo. Hàng hóa được rao bán tràn lan nhưng thiếu cơ chế kiểm chứng độc lập. Khi hệ thống truy xuất không được kết nối xuyên suốt và dữ liệu không được chuẩn hóa, người tiêu dùng khó có thể xác định sản phẩm mình mua có thực sự an toàn hay không.

Dưới góc nhìn chuyên môn, nghệ nhân quốc gia Lê Công Yên, giảng viên Trường Đại học Văn Lang, nhấn mạnh rằng truy xuất nguồn gốc phải gắn với trách nhiệm và đạo đức sản xuất. Theo ông, nếu chỉ chạy theo lợi nhuận, một số cơ sở có thể lách luật, hợp thức hóa giấy tờ để che giấu thực phẩm kém chất lượng. Những vụ việc như thịt lợn bệnh bị tuồn ra thị trường hay cà chua chuyển “hai luồng rau” cho thấy lỗ hổng kiểm soát ngay từ khâu sản xuất.

Vì vậy, truy xuất nguồn gốc cần được xem như “tấm hộ chiếu” bắt buộc của mỗi sản phẩm thực phẩm. Hệ thống này phải được xây dựng trên nền tảng công nghệ số, cho phép cập nhật dữ liệu theo thời gian thực, không thể chỉnh sửa, không thể sao chép đơn giản. Thông tin phải bao gồm tên cơ sở sản xuất, địa điểm, quy trình canh tác hoặc chăn nuôi, kết quả kiểm định và lộ trình phân phối. Chỉ khi đó, người tiêu dùng mới có thể kiểm chứng thay vì tin tưởng cảm tính.

Về vấn đề này, ông Nguyễn Nam Hải, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia cũng khẳng định, việc

minh bạch hóa thông tin sản phẩm thông qua truy xuất nguồn gốc là nền tảng quan trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và giá trị hàng hóa Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đồng thời, lãnh đạo Ủy ban cũng nêu rõ trong thời gian tới sẽ khuyến khích áp dụng truy xuất nguồn gốc bắt buộc với nhóm sản phẩm có rủi ro cao, tạo nền tảng pháp lý và kỹ thuật để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu liên thông phục vụ quản lý và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đồng thời, cần có chế tài mạnh với hành vi làm giả mã truy xuất, coi đây là hành vi gian lận nghiêm trọng.

Về phía người tiêu dùng, thay đổi thói quen là điều cấp thiết. Hãy chủ động kiểm tra thông tin truy xuất, đối chiếu dữ liệu, đặt câu hỏi khi thông tin không rõ ràng. Trong bối cảnh thực phẩm bản xứ có cơ hội lên ngôi, truy xuất nguồn gốc chính là công cụ quan trọng nhất để bảo vệ sức khỏe cộng đồng và giữ gìn uy tín ẩm thực Việt Nam.

(Theo VietQ.vn)

Quan ngại thương mại đối với đề xuất Quy định an toàn đồ chơi của Liên minh châu Âu

Tại phiên họp tháng 3/2025 của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới, Trung Quốc và Hoa Kỳ đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern - STC) đối với Đề xuất Quy định của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu về an toàn đồ chơi, thay thế Chỉ thị 2009/48/EC, được EU thông báo theo mã G/TBT/N/EU/1017.

Đề xuất này là một phần trong nỗ lực của Liên minh châu Âu nhằm cập nhật khung pháp lý về an toàn đồ chơi, tăng cường bảo vệ trẻ em trước các rủi ro từ hóa chất nguy hại, đồng thời áp dụng các công cụ quản lý mới như hệ chiếu sản phẩm số (Digital Product Passport). Quy định mới dự kiến mở rộng phạm vi kiểm soát hóa chất, nâng cao yêu cầu minh bạch thông tin và tăng cường giám sát thị trường.

Trong bối cảnh ngành đồ chơi có chuỗi cung ứng toàn cầu phức tạp và vòng đời sản phẩm đa dạng, đề xuất này được nhiều thành viên WTO theo dõi sát do khả năng tác động đáng kể đến sản xuất, xuất khẩu và quản lý tuân thủ.

Nội dung chính của đề xuất quy định

Đề xuất Quy định an toàn đồ chơi của EU nhằm thay thế Chỉ thị hiện hành bằng một công cụ pháp lý trực tiếp áp dụng, qua đó tăng tính thống nhất trong thực thi giữa các quốc gia thành viên.

Một nội dung trọng tâm là mở rộng các hạn chế đối với hóa chất nguy hại. Ngoài việc tiếp tục cấm các chất gây ung thư, đột biến hoặc độc tính sinh sản (CMRs), đề xuất bổ sung các nhóm hóa chất khác như chất gây rối loạn nội tiết, chất độc đối với cơ quan cụ thể và các chất có thể ảnh hưởng đến hệ miễn dịch, thần kinh hoặc hô hấp. EU cho rằng trẻ em đặc biệt nhạy cảm với các hóa chất này do ảnh hưởng đến phát triển nhận thức và sức khỏe lâu dài.

Đề xuất cũng cho phép áp dụng ngoại lệ trong những trường hợp hạn chế, khi việc sử dụng chất đó không gây rủi ro cho trẻ em và không có giải pháp thay thế phù hợp.

Một nội dung quan trọng khác là việc triển khai hệ chiếu sản phẩm số (Digital Product Passport) đối với đồ chơi. Công cụ này nhằm tăng cường minh bạch thông tin về sản phẩm, hỗ trợ cơ quan quản lý trong giám sát thị trường và giúp người tiêu dùng tiếp cận thông tin về thành phần, an toàn và vòng đời sản phẩm.

Ngoài ra, đề xuất quy định thời hạn hiệu lực của hệ chiếu sản phẩm, trong đó một phương án được thảo luận là thời hạn 10 năm.

Quan ngại thương mại của Trung Quốc

Trung Quốc ghi nhận EU đã phân hồi các quan ngại trước đó và đề nghị EU tiếp tục cập nhật tiến độ đàm phán giữa Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu và Ủy ban châu Âu.

Trung Quốc đặc biệt quan ngại về các yêu cầu liên quan đến hóa chất và hệ chiếu sản phẩm số. Theo Trung Quốc, việc xây dựng các quy định này cần xem xét thực tế sản xuất của ngành đồ chơi, mức độ phơi nhiễm và tính khả thi kỹ thuật. Trung Quốc

đề nghị EU bảo đảm các yêu cầu mang tính khả thi và tương xứng. Trung Quốc cũng nhấn mạnh nhu cầu dành thời gian chuyên tiếp đầy đủ để doanh nghiệp thích ứng với các quy định mới.

Một quan ngại cụ thể liên quan đến thời hạn hiệu lực đồng nhất 10 năm của hệ chiếu sản phẩm, Trung Quốc cho rằng nhiều sản phẩm đồ chơi có vòng đời ngắn như bóng bay, dung dịch thổi bong bóng hoặc đất nặn, do đó việc áp dụng thời hạn dài như vậy là không cần thiết và có thể làm tăng gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp. Trung Quốc đề nghị EU cung cấp cơ sở khoa học cho thời hạn này và xem xét áp dụng thời hạn khác nhau theo nhóm sản phẩm.

Quan ngại của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ bày tỏ ủng hộ mục tiêu bảo vệ trẻ em khỏi các sản phẩm đồ chơi nguy hiểm, đồng thời tiếp tục nêu quan ngại về nhiều nội dung trong đề xuất. Hoa Kỳ cho rằng một số giới hạn hóa chất được đề xuất có thể mang tính hạn chế và khó áp dụng, đồng thời chưa có bằng chứng đầy đủ cho thấy các mức giới hạn mới mang lại cải thiện đáng kể về an toàn. Điều này làm dấy lên câu hỏi về tính tương xứng của biện pháp.

Hoa Kỳ cũng bày tỏ nghi ngờ về hiệu quả của hệ chiếu sản phẩm số trong việc giải quyết một số vấn đề như hàng giả, đồng thời nhấn mạnh cần có thời gian chuyên tiếp dài hơn để tránh gián đoạn chuỗi cung ứng và phát sinh chất thải môi trường. Hoa Kỳ đề nghị EU tiếp tục cập nhật tiến độ đề xuất và xem xét đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình đàm phán.

Phản hồi của Liên minh châu Âu

EU cho biết đã xem xét các ý kiến của Trung Quốc và Hoa Kỳ trong bối cảnh đề xuất đang được thảo luận giữa Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu. EU nhấn mạnh mục tiêu của đề xuất là bảo đảm mức độ bảo vệ cao đối với trẻ em, đặc biệt trước các rủi ro từ hóa chất nguy hại. Việc mở rộng hạn chế hóa chất nhằm giải quyết các nguy cơ ảnh hưởng đến hệ nội tiết, phát triển nhận thức và sức khỏe của trẻ em.

EU lưu ý rằng một số nội dung cụ thể - như giới hạn đối với hương liệu gây dị ứng hoặc khả năng cấm PFAS - vẫn đang được thảo luận trong quá trình đàm phán. EU cho rằng đề xuất hiện tại là phù hợp và tương xứng với mục tiêu bảo vệ sức khỏe.

Về thời gian chuyên tiếp, EU cho biết nội dung này đang được Nghị viện và Hội đồng thảo luận, bao gồm cả thời gian để doanh nghiệp thích ứng và xử lý hàng tồn kho. Quy định cuối cùng có thể điều chỉnh thời gian chuyên tiếp.

EU cũng cập nhật tiến độ quy trình lập pháp: Nghị viện châu Âu đã thông qua lập trường lần thứ nhất vào tháng 3/2024, Hội đồng thông qua lập trường đàm phán vào tháng 5/2024, và các cuộc đàm phán ba bên (trialogue) đã bắt đầu từ cuối năm 2024 với mục tiêu đạt thỏa thuận trong nửa đầu năm 2025.

Quan ngại thương mại đối với đề xuất Quy định an toàn đồ chơi phản ánh xu hướng tăng cường quản lý hóa chất trong sản phẩm tiêu dùng, đặc biệt đối với nhóm người dùng dễ bị tổn thương như trẻ em. Các quy định mới cho thấy sự chuyển dịch từ mô hình quản lý dựa trên danh mục hóa chất sang cách tiếp cận rộng hơn, bao gồm đánh giá nguy cơ theo nhóm và tích hợp công cụ số như hệ chiếu sản phẩm. Điều này làm tăng mức độ minh bạch nhưng đồng thời cũng làm gia tăng yêu cầu tuân thủ.

Việc áp dụng hệ chiếu sản phẩm số là một xu hướng mới trong chính sách sản phẩm của EU, có khả năng mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác. Tuy nhiên, việc thiết kế yêu cầu phù hợp với vòng đời sản phẩm khác nhau là thách thức chính sách đáng chú ý.




Đối với Việt Nam, diễn biến này có ý nghĩa quan trọng do ngành đồ chơi và sản phẩm tiêu dùng có liên kết chặt với chuỗi cung ứng toàn cầu. Cơ quan quản lý cần theo dõi sát quy định mới về hóa chất và hệ chiếu sản phẩm của EU, đặc biệt các yêu cầu có khả năng lan rộng sang các ngành khác. Việc tham gia sớm vào cơ chế STC có thể giúp làm rõ yêu cầu kỹ thuật và giảm rủi ro thương mại.

Doanh nghiệp cần đánh giá tác động của các giới hạn hóa chất mới, chuẩn bị cập nhật dữ liệu sản phẩm và khả năng triển khai hệ chiếu sản phẩm số. Ngoài ra, việc phân loại sản phẩm theo vòng đời và đặc tính sử dụng sẽ ngày càng quan trọng trong chiến lược tuân thủ.

(Nguồn: <https://tbt.gov.vn>)

i-HaTinh: Trợ lý số toàn diện cho công dân Hà Tĩnh

Hướng dẫn cài đặt và tiện ích tích hợp

- 1  Tìm kiếm "i-HaTinh" trên App Store/Google Play
- 2  Cài đặt và đăng kí tài khoản
- 3  Hoàn tất và sử dụng



Ứng dụng nền tảng số chính thức, kết nối trực tiếp người dân và chính quyền tỉnh Hà Tĩnh, tích hợp dịch vụ công và hệ thống phản ánh hiện trường

Quy trình phản ánh hiện trường

Gửi phản ánh minh bạch



Chụp ảnh/quay phim hiện trường, hệ thống tự định vị!



Chính quyền tỉnh Hà Tĩnh

Quét mã để tải ngay



Kho tiện ích đa năng



Dịch vụ công



VNeID



Tin tức



Sàn thương mại điện tử

Các lĩnh vực tiếp nhận



Vi phạm môi trường



Hạ tầng giao thông



Điện nước



Trật tự đô thị



Kênh hỗ trợ
1900 9038

Nền tảng tải



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH HÀ TĨNH ĐỒNG HÀNH CÙNG CÔNG DOANH NGHIỆP